

Số: /BC-UBND

Hà Tây, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã Hà Tây

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp tại thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân xã báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

##### 1. Đặc điểm, tình hình của xã Hà Tây

Thực hiện Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hải Phòng năm 2025; Xã Hà Tây được thành lập kể từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính xã (gồm xã Tân An, xã Thanh Hải và xã An Phượng) xã Hà Tây có 24,41 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 34.033 người, xã có 14 thôn. Xã Hà Tây nằm ở phía Tây thành phố Hải Phòng, nằm trên tuyến đường Quốc lộ 390A chạy qua tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phía bắc giáp xã Hà Bắc và phường Ái Quốc, phía Đông giáp xã Thanh Hà, phía Nam giáp xã Chí Minh và xã Hưng Đạo, phía Tây giáp phường Nam Đồng và xã Hưng Đạo.

Trụ sở làm việc của Đảng uỷ - HĐND - UBND xã được đặt ở 02 địa điểm, trụ sở 1 (đặt ở xã Thanh Hải cũ); trụ sở 2 (đặt ở xã Tân An cũ). Về tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã: Thành lập 03 phòng chuyên môn: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm phục vụ hành chính công. Số biên chế được giao năm 2026 là 48 người, số công chức có mặt là 41 người và 02 hợp đồng.

Về tổ chức bộ máy hành chính, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã gồm: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công. Các đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trạm Y tế xã; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; 03 trường Mầm non (Mầm non Tân An, Mầm non Thanh Hải, Mầm non An Phượng); 03 trường Tiểu học (Tiểu học Tân An, Tiểu

học Thanh Hải, Tiểu học An Phượng); 03 trường THCS (THCS Tân An, THCS Thanh Hải, THCS An Phượng).

## **2. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình, định hướng dư luận**

### **a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Trên cơ sở các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các phòng, ban, đơn vị.

- UBND xã đã tập trung rà soát toàn diện các nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ tồn đọng, chuyển tiếp từ các đơn vị cũ trước sáp nhập; tổ chức phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân phụ trách; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ và đúng quy định.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã được triển khai nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của cấp trên. Công tác tuyên truyền chủ yếu được thực hiện thông qua các cuộc họp chuyên đề, sinh hoạt chi bộ và hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong tổ chức và hoạt động, truyền tải kịp thời chủ trương, chính sách đến Nhân dân. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội được thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời định hướng, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. UBND xã đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thông qua nhiều kênh như hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook...). Tỷ lệ tin, bài tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đạt khoảng 75% trên tổng số tin, bài đăng tải. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết và những lợi ích thiết thực của việc sắp xếp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và Đảng ủy xã về triển khai các nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều quyết định, công văn, kế hoạch để triển khai, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở địa phương. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 04/5/2026, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 15.248 văn bản đến; ban hành 4.846 văn bản (1.513 Quyết định,

254 Kế hoạch, 593 báo cáo, Tờ trình 254, Công văn 1.709 và 523 văn bản khác), đồng thời thường xuyên gửi báo cáo, đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình chính quyền 2 cấp.

b) Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan chuyên môn

Việc phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì chặt chẽ; các cơ quan chuyên môn phối hợp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. UBND thành phố thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại cấp xã.

Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã được duy trì chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, đảm bảo sự thống nhất và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã phối hợp chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân quyết nghị các vấn đề quan trọng, đồng thời có trách nhiệm báo cáo, giải trình trước Hội đồng nhân dân về các nhiệm vụ được giao. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy giám sát việc thực hiện nghị quyết của Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội và đại diện quyền làm chủ của Nhân dân. Công tác phối hợp được thực hiện thông qua tổ chức họp giao ban định kỳ, trao đổi văn bản chính thức và thực hiện Quy chế phối hợp công tác đã ký kết. Các bên tập trung thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội và giải quyết hiệu quả các kiến nghị của nhân dân. Thông qua cơ chế đối thoại, công khai và minh bạch, hoạt động phối hợp đảm bảo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Sự gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển bền vững của địa phương. Qua đó, bộ máy chính quyền cơ sở ngày càng hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ Nhân dân trong giai đoạn mới.

c) Đánh giá tác động năng lực điều hành của chính quyền địa phương 2 cấp đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành của cấp xã, rút ngắn quy trình giải quyết công việc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bộ máy chính quyền sau sắp xếp được tổ chức tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Thẩm quyền của xã được mở rộng, tạo điều kiện giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

từng bước được cải thiện, đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Năm 2025, địa phương đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 vượt chỉ tiêu, 5 tháng đầu năm 2026 vốn đã giải ngân là 10,883 tỷ đồng, đạt 19,3% .

Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân đặc biệt được quan tâm qua đó đời sống Nhân dân ngày càng ổn định, trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo còn 0.19%, cận nghèo còn 0.97%.

- Công tác chuyển đổi số được quan tâm triển khai kịp thời, thường xuyên; Ủy ban nhân dân đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã Hà Tây về Khoa học Công nghệ, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 27/2/2026 của UBND xã Hà Tây về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Hà Tây.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã Hà Tây đảm bảo “Dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân”.

- Quốc phòng, an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ; hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện dân quân; công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm tiếp tục được đẩy mạnh gắn với công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; không để phát sinh các "điểm nóng" tại địa phương; Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được lan toả và nhận được sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp Nhân dân.

- Việc cung cấp dịch vụ công có nhiều chuyển biến rõ rệt; quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được rút gọn, minh bạch hơn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (*tỷ lệ giải quyết TTHC trước hạn đạt trên 99%*). Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

### **3. Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản của Trung ương**

- UBND xã đã tập trung rà soát toàn diện các nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ tồn đọng, chuyển tiếp từ các đơn vị cũ trước sáp nhập; tổ chức phân công rõ trách

nhiệm từng đơn vị, cá nhân phụ trách; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ và đúng quy định.

- Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đồng bộ. Cấp ủy, chính quyền địa phương đã chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức viên chức và triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Trong giai đoạn chuyển đổi mô hình, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được duy trì chặt chẽ; các vấn đề phát sinh được theo dõi, nắm bắt và xử lý kịp thời, không để xảy ra tình huống phức tạp. Tư tưởng cán bộ, công chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác; Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào chủ trương sắp xếp của Đảng và Nhà nước. Tổ chức bộ máy sau sắp xếp từng bước được kiện toàn, hoạt động ổn định, bảo đảm duy trì liên tục, thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

## **II. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH**

### **1. Kết quả thực hiện**

#### **1.1. Tổ chức bộ máy và nhân sự**

##### ***a) Về tổ chức bộ máy***

- Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được UBND xã thực hiện theo đúng quy định, công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với năng lực, sở trường, cơ cấu đội ngũ theo hướng nâng cao chất lượng, tinh giản biên chế.

- Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã tiến hành kiện toàn các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Trước khi sắp xếp, cơ cấu tổ chức theo mô hình cũ, chưa hình thành các phòng chuyên môn thuộc UBND xã theo quy định mới. Sau khi sắp xếp (từ ngày 01/7/2025), UBND xã đã thành lập 03 cơ quan chuyên môn gồm: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và 01 tổ chức hành chính là Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời, thành lập thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công trực thuộc UBND xã, hoạt động từ ngày 01/7/2025, thực hiện cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên các lĩnh vực văn hóa, nông nghiệp, môi trường, hạ tầng và các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trước khi sắp xếp, trên địa bàn có 03 trạm y tế hoạt động độc lập (Trạm y tế xã Tân An, Trạm y tế xã Thanh Hải, Trạm y tế xã An Phượng) từ 01/01/2026 đã tiếp nhận và thực hiện hợp nhất thành 01 Trạm Y tế xã Hà Tây trực thuộc UBND xã, đồng thời duy trì các điểm trạm để phục vụ người dân. Trong lĩnh vực giáo dục, hiện có 09 cơ sở giáo dục (03 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 03 trường THCS) và giữ nguyên số lượng 14 thôn.

- Ngay sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, UBND xã đã khẩn trương tổ chức triển khai việc bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu và các công việc đang giải quyết, tồn đọng của các đơn vị hành chính cũ theo đúng quy định. Việc rà soát, phân loại, tiếp nhận và xử lý hồ sơ được thực hiện đồng bộ, có sự phân công cụ thể, bảo đảm rõ người, rõ việc, không để xảy ra thất lạc, gián đoạn trong giải quyết công việc.

- Trong quá trình chuyển tiếp, các nhiệm vụ phát sinh được chủ động theo dõi, xử lý kịp thời; các hồ sơ tồn đọng được tập trung giải quyết theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cá nhân. Đến nay, tiến độ thực hiện đã cơ bản hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận và xử lý các nội dung liên quan; kết quả thực hiện bảo đảm yêu cầu đề ra, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt của bộ máy chính quyền sau sắp xếp.

- Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp, bàn giao, tiếp nhận, xử lý công việc chuyển tiếp.

Từ ngày 01/7/2025 khối lượng công việc tại cấp xã tăng lên do nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện (trước sắp xếp) nay chuyển về cấp xã. Số lượng biên chế có mặt còn thiếu so với khung biên chế được giao, số người làm việc thực tế chưa đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Một số bộ phận chuyên môn phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, gây khó khăn trong việc bố trí công việc phù hợp với chuyên môn.

#### ***b) Về công tác nhân sự***

- Thực hiện Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ Quy định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân; theo đó, Ủy ban nhân dân xã được bố trí 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn đầy đủ, gồm các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn và các chức danh theo quy định, bảo đảm cơ cấu hợp lý, phù hợp với đặc điểm tổ chức bộ máy và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Việc phân công nhiệm vụ giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch,

Ủy viên Ủy ban nhân dân được thực hiện cụ thể, rõ ràng, gắn với từng lĩnh vực phụ trách; qua đó phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Ủy ban nhân dân trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, không có biên động giảm biên chế. Đến thời điểm ngày 01/5/2026, tổng số biên chế cán bộ, công chức là 41 người (*không tính bên chế quân sự*). Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, sau khi sáp nhập UBND xã tiếp nhận 18 người, đã giải quyết chế độ cho 6 người nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, bố trí 08 người hoạt động không chuyên trách có nguyện vọng hỗ trợ các phòng chuyên môn theo quy định.

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã được giao 05 biên chế (số có mặt hiện tại là 03); đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục: 413 biên chế (số biên chế có mặt là 392).

- Đối với Trạm Y tế xã: Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Trạm Y tế được thành lập từ việc sáp nhập 03 trạm Y tế cũ. Số biên chế được giao là 24 biên chế (số biên chế có mặt 22 người); UBND đã ban hành chức năng nhiệm vụ đối với trạm Y tế xã. Trạm Y tế sau khi được thành lập đã được duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai cho thấy còn nhiều khó khăn, bất cập do khối lượng công việc tăng; năng lực, trình độ của một số bộ phận cán bộ chưa đồng đều, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục quan tâm công tác tư tưởng, kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm đối với công chức cấp xã đã được phê duyệt cụ thể tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của xã Hà Tây. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai, địa phương hiện vẫn còn thiếu 07 biên chế so với số biên chế được tạm giao, tập trung ở các lĩnh vực nông nghiệp, tài chính, kế toán và công nghệ thông tin, nội vụ, y tế, quản trị kinh doanh ... ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham mưu, quản lý và chuyển đổi số tại địa phương. Về trình độ chuyên môn, đa số cán bộ, công chức bảo đảm tiêu chuẩn về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định; tuy nhiên, năng lực thực tiễn, kỹ năng xử lý công việc của một bộ phận còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, dẫn đến việc bố trí, sử dụng ở một số vị trí chưa thật sự phù hợp, hiệu quả công tác chưa cao. Công tác đánh giá, xếp loại công chức được thực hiện theo quy định về quản lý công chức gắn với vị trí việc làm.

- Hiện nay, việc tuyển dụng bổ sung công chức, viên chức tại địa phương (bao gồm thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức, viên chức và ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ) được thực hiện theo thẩm quyền và chỉ đạo của cấp thành phố. Cấp xã chưa trực tiếp tổ chức tuyển dụng mà chủ yếu thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, thực hiện tiếp nhận 03 công chức từ nơi khác chuyển về.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

+ Một số cán bộ, công chức, viên chức đã được cử tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng hành chính, chuyển đổi số, lý luận chính trị... góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ.

+ Việc cập nhật kiến thức, kỹ năng mới (như sử dụng phần mềm quản lý hành chính, công dịch vụ công, công tác cải cách hành chính...) bước đầu đã được triển khai và có chuyển biến tích cực.

+ Tính đến nay, Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân xã đã tham dự trên 40 đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do thành phố tổ chức đảm bảo 100%. Sau tập huấn, đa số cán bộ, công chức, viên chức đã vận dụng hiệu quả kiến thức được trang bị vào thực tiễn công việc, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tăng tính chủ động trong xử lý công việc và cải thiện hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn cơ bản bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhất là về trình độ chuyên môn, bằng cấp. Tuy nhiên, năng lực thực tiễn, kỹ năng xử lý công việc của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Điều này đã ảnh hưởng nhất định đến công tác sắp xếp, bố trí nhân sự.

+ Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức sau sáp nhập cơ bản được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm ổn định tổ chức bộ máy; tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn trong việc bố trí nhân sự phù hợp giữa yêu cầu vị trí việc làm và năng lực thực tế của đội ngũ.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và Y tế, ảnh hưởng đến công tác chuyển đổi số ở cấp xã.

+ Cán bộ công chức phải kiêm nhiệm nhiều vị trí, một số vị trí chưa thực sự

phù hợp với năng lực cán bộ công chức, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

+ Tại một số thời điểm, nhất là trong khung giờ cao điểm, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố và một số bộ, ngành hoạt động vẫn chưa ổn định, tốc độ truy cập còn chậm, dễ xảy ra tình trạng treo hệ thống khi thực hiện các thao tác nhiều bước như tiếp nhận, xử lý và trình ký hồ sơ

+ Việc thực hiện chế độ cho công chức kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ thông tin gặp khó khăn (vì công chức không có chuyên ngành đào tạo phù hợp).

## **1.2 Phân quyền, phân cấp, ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền**

- UBND xã đã chủ động tổ chức rà soát toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; qua đó, xác định rõ phạm vi quản lý nhà nước giữa cấp thành phố và cấp xã. Hiện nay, hầu hết các chức năng, nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện đã được chuyển giao về cấp xã thực hiện, đã tạo chuyển biến tích cực, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở, đặc biệt là trong lĩnh vực Đất đai, Xây dựng, Quy hoạch, Tài chính- Ngân sách, Nội vụ, Y tế, Tư pháp - Hộ tịch,

- Qua triển khai thực hiện cho thấy các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã cơ bản đã được xác định rõ, nhất là các lĩnh vực trực tiếp phục vụ người dân như hộ tịch, chứng thực, tín dụng,... Các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền từ thành phố về cơ bản phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của cấp xã, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở. Việc ủy quyền trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã được thực hiện kịp thời, đúng quy định, bước đầu phát huy hiệu quả, giảm tải cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận chuyên môn.

- Việc phân cấp, ủy quyền đã tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân xã chủ động trong quản lý và điều hành, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo đúng quy định; tăng cường trách nhiệm, tính chủ động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; giúp Ủy ban nhân dân xã chủ động hơn trong xử lý các thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư công, quy hoạch, nhà ở và tài chính - ngân sách... Việc ủy quyền góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm tải cho cấp trên, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

- Về cơ chế đánh giá khả thi các nhiệm vụ được phân cấp, hiện nay chủ yếu thông qua việc theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, kiểm tra, thanh tra của cấp trên và báo cáo định kỳ của địa phương theo quy định.

- Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của Thành phố, UBND xã đã ban hành các Quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng phòng chuyên môn, Trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Đồng thời, thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, điều hành; quy định rõ nguyên tắc làm việc, chế độ hội họp, quy trình xử lý công việc và mối quan hệ công tác, góp phần chuẩn hóa phương thức lãnh đạo, điều hành trong điều kiện tổ chức bộ máy mới. Quá trình thực hiện, UBND xã đã tổ chức rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung đối với các nội dung còn chông chéo, chưa phù hợp, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm

- Tuy nhiên, việc thiếu đầu mối hướng dẫn trực tiếp sau khi không còn cấp huyện cũng khiến công tác triển khai đôi lúc bị chậm hoặc sai sót.

Ngoài ra, một số nhiệm vụ phân cấp nhưng không đi kèm nguồn lực, công cụ hỗ trợ, dẫn đến việc cấp xã gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện, nhất là về cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ.

### **1.3. Về cơ sở vật chất, hỗ trợ nhà ở, trang thiết bị, tài sản công**

- Ủy ban nhân dân xã đã nghiêm túc triển khai công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản, cơ sở vật chất theo đúng quy định, đảm bảo tính kế thừa, liên tục và hiệu quả trong hoạt động. Tiếp tục sử dụng trụ sở làm việc của đơn vị xã cũ trước sáp nhập để bố trí trụ sở làm việc của chính quyền địa phương, trong đó:

+ Trụ sở UBND xã Tân An cũ bố trí làm trụ sở làm việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

+ Trụ sở xã Thanh Hải cũ bố trí làm trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

+ Trụ sở UBND xã An Phượng cũ bố trí làm trụ sở làm việc Công an xã.

+ Các cơ sở y tế, giáo dục tiếp nhận nguyên hiện trạng tiếp tục sử dụng, trong đó Y tế 03 cơ sở, giáo dục 9 cơ sở.

+ Dự kiến đề xuất chuyển đổi công năng 03 cơ sở nhà đất gồm: 01 nhà văn hóa thôn thành đất giáo dục; 02 điểm trường mầm non thành đất nhà văn hóa thôn.

- Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và hồ sơ điện tử tại địa phương được triển khai đồng bộ, hiệu quả ngay từ thời điểm thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử, hạn chế tối đa văn bản giấy. Cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc, bảo đảm tính pháp lý, an toàn thông tin và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Việc lập, xử lý

và lưu trữ hồ sơ điện tử từng bước được thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và cải cách hành chính

- Các điều kiện bảo đảm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản đã được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hệ thống trụ sở làm việc của cấp xã sau sắp xếp được rà soát, sửa chữa, nâng cấp bố trí, tận dụng hiệu quả cơ sở hiện có, bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Các chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đầy đủ theo Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Theo đó, cán bộ công chức có khoảng cách từ nơi ở hiện tại đến trụ sở cơ quan hiện đang công tác từ 15 km trở lên được xem xét hỗ trợ ban đầu, hỗ trợ sinh hoạt phí, chi phí đi lại và nhà ở phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. Việc thực hiện các chính sách này đã góp phần ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ, tạo động lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao..

- Đối với tài sản là xe ô tô: Hiện nay xã đang quản lý 01 xe ô tô phục vụ công tác chung (do Đảng ủy xã đang quản lý và sử dụng xe Toyota Inova 7 chỗ ngồi).

#### **1.4. Số hóa tài liệu, lưu trữ**

- Công tác văn thư, lưu trữ tại địa phương được duy trì thực hiện theo quy định; việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu cơ bản bảo đảm phục vụ hoạt động quản lý, điều hành. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế còn nhiều khó khăn, đặc biệt là về nhân lực, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin, nên công tác lưu trữ chưa được thực hiện bài bản, đồng bộ theo yêu cầu.

- Hiện nay, tổng khối lượng tài liệu, hồ sơ cần lưu trữ trên địa bàn tiếp nhận từ 03 xã cũ lớn, tuy nhiên việc thống kê, chỉnh lý, phân loại tài liệu chưa được thực hiện; tài liệu chủ yếu đang được bảo quản phân tán tại các bộ phận chuyên môn. Công tác chỉnh lý tài liệu lưu trữ ở xã cũ mới chưa được thực hiện; việc số hóa tài liệu lưu trữ hầu như chưa triển khai. Không có kho lưu trữ chuyên dụng, chủ yếu tận dụng phòng làm việc hoặc kho tạm, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Đội ngũ làm công tác văn thư, lưu trữ còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu; địa phương chưa triển khai phần mềm quản lý lưu trữ chuyên dụng. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ số hóa tài liệu còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Tình trạng số hóa nhưng chưa khai thác hiệu quả; tồn tại về tiêu chuẩn dữ liệu, phần mềm không đồng bộ.

- Xã đã triển khai triệt để việc ký số cho lãnh đạo UBND và chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) đã được ký số và phát hành

trên môi trường mạng. Việc tiếp nhận, xử lý văn bản đến được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống quản lý văn bản.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý văn bản hoàn toàn trên hệ thống Hpnet.

### **1.5. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số, thủ tục hành chính**

- Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính đạt 100%, các máy tính được kết nối mạng LAN, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị đã sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng chữ ký số để thực hiện ký ban hành văn bản, thực hiện giao dịch với Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, kê khai thuế đúng quy định; sử dụng Mail công vụ; phần mềm Một cửa điện tử để tiếp nhận thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống mạng, hội nghị trực tuyến, phần mềm dùng chung của thành phố và bộ, ngành được triển khai đồng bộ; an toàn thông tin được bảo đảm thông qua phần mềm diệt virus. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu với 100% thôn có sóng 4G/5G; tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 60%.

Hoàn thành rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư; tỷ lệ cấp căn cước công dân gắn chip đạt 80%, định danh điện tử mức 2 đạt 70%. Dữ liệu hộ tịch, địa chính, an sinh xã hội được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phát huy hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích và các nền tảng số (Zalo OA...). 100% cơ sở giáo dục triển khai quản trị số, ứng dụng phần mềm và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hệ thống kết nối, liên thông từ thành phố đến xã cơ bản bảo đảm, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, nguồn nhân lực công nghệ thông tin và kinh phí đầu tư còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn đã triển khai “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ số”: Phổ cập, cài đặt, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số cơ bản, thiết thực như: VNeID, Smart Hải Phòng.

- Hồ sơ TTHC được tiếp nhận: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 14.685 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tuyến là 12.735 hs, đạt tỷ lệ 86,72%; tiếp nhận trực tiếp là 1.950 hs, đạt tỷ lệ 13,28%;

- Hồ sơ TTHC đã giải quyết: 14.633 hồ sơ. Trong đó:

+ Số hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn: 14.360 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98,13%);

- + Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 86 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,58%;
- + Số hồ sơ từ chối không giải quyết (có lý do): 147 hồ sơ;
- + Số hồ sơ công dân xin rút: 40 hồ sơ.

## **2. Đánh giá**

### **a) Kết quả đạt được**

- Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã bước đầu mang lại nhiều lợi ích, hiệu quả tích cực trong công tác quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành từ thành phố đến xã được thực hiện kịp thời, thông suốt, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở được phát huy rõ nét, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Đối với người dân và doanh nghiệp, việc giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được cải thiện theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý; mức độ hài lòng từng bước được nâng lên. Hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động ổn định, phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, góp phần ổn định đời sống, việc làm và sinh hoạt của người dân.

- Về chuyên đổi số, địa phương đã quan tâm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

### **b) Khó khăn, vướng mắc**

- Về nhân sự:

+ Khối lượng công việc tăng đột biến sau sáp nhập, số lượng công chức có mặt thiếu nhiều so với biên chế được giao và khối lượng công việc gây quá tải cục bộ tại các phòng chuyên môn đặc biệt ở Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội. Thiếu chuyên viên ở các lĩnh vực chuyên môn xây dựng, quy hoạch, nội vụ, y tế, công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

+ Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở các thôn phần lớn chưa qua đào tạo, kỹ năng công nghệ thông tin còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành chung.

- Về các quy định của pháp luật: Nhiều quy định pháp luật mới ban hành, phân tán ở nhiều văn bản, chưa được hệ thống hóa, gây khó khăn cho việc tra cứu, tìm hiểu và áp dụng

- Về cơ sở vật chất: Trang thiết bị máy móc tiếp nhận từ các đơn vị cũ đã xuống cấp chưa đáp ứng yêu cầu công tác chuyên đổi số trong giai đoạn mới. Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã chật hẹp, thiếu phòng làm việc nên phải bố trí 05-07 công chức phải ngồi chung trong một phòng với diện tích 20-25 m<sup>2</sup> thiếu không

gian làm việc, vì vậy, hiệu suất làm việc chưa cao.

- *Về tài liệu lưu trữ*: Khối lượng tài liệu hồ sơ tiếp nhận bàn giao ở các đơn vị cũ lưu trữ lớn, chưa được số hóa, trong khi nhân lực và kinh phí còn hạn chế.

### **3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc**

- Giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn lúng túng; khối lượng công việc lớn và phức tạp hơn, nhiều nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện về cấp xã, trong khi một số quy định pháp luật chưa thống nhất, còn chồng chéo; cán bộ, công chức chưa kịp thích nghi với vị trí, nhiệm vụ mới; tâm lý cán bộ có thời điểm còn dao động, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ. Một số công chức mới được giao nhiệm vụ nên còn bỡ ngỡ, chưa tiếp cận kịp, phải làm việc với cường độ cao nhưng vẫn chưa đáp ứng tiến độ.

- Trong thời gian đầu, hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính nhiều lần gặp sự cố, dẫn đến tình trạng hồ sơ đã giải quyết đúng hạn nhưng không thể kích hoạt trên hệ thống, bị hiển thị quá hạn. Điều này ảnh hưởng đến kết quả chấm điểm và mức độ hài lòng của người dân. Đến thời điểm hiện nay, lỗi cơ bản đã giảm, tuy nhiên đề nghị các cơ quan chức năng sớm khắc phục triệt để.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại một số phòng, bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu: phần lớn máy tính tại các phòng chuyên môn có cấu hình thấp, đã hết thời hạn khấu hao sử dụng, thường xuyên xảy ra lỗi, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng xử lý công việc...Ngoài ra, tại thời điểm thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, hầu hết các hồ sơ, tài liệu của các xã cũ chưa được số hóa, đồng thời, gây nên khó khăn không nhỏ cho việc tiếp cận, khai thác các thông tin, hồ sơ công việc cũ.

## **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Bài học về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền**

Thực tiễn cho thấy, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền là yếu tố quyết định hiệu quả triển khai. Cấp ủy giữ vai trò định hướng, chính quyền chủ động tổ chức thực hiện; việc phân công rõ trách nhiệm, gắn với kiểm tra, đôn đốc thường xuyên sẽ bảo đảm triển khai đồng bộ, hạn chế vướng mắc. Do đó, cần tiếp tục nâng cao vai trò người đứng đầu, tăng cường phối hợp và bảo đảm sự chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

### **2. Bài học về bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ**

Công tác bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy. Việc phân công phải bảo đảm đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực; đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nhất là kỹ năng quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò người đứng đầu trong đánh giá, sử dụng cán bộ. Nơi nào bố trí hợp lý, phát huy được

năng lực đội ngũ thì bộ máy vận hành hiệu quả; ngược lại sẽ phát sinh lúng túng. Do đó, cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

### **3. Bài học về quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công**

Việc quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công có vai trò quan trọng trong bảo đảm điều kiện hoạt động của bộ máy và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Cần thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng tài sản công hợp lý, tránh lãng phí; đồng thời tăng cường quản lý, giám sát và khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có. Do đó, bài học đặt ra là phải sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### **4. Bài học về ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong quản trị địa phương**

Ứng dụng công nghệ và khai thác dữ liệu có vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành của chính quyền địa phương. Việc đẩy mạnh sử dụng các hệ thống thông tin, số hóa hồ sơ, liên thông dữ liệu giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao tính minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, cần quan tâm đầu tư hạ tầng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu. Qua đó, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

## **IV. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, bám sát chương trình công tác của thành phố và Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã; hoàn thiện, nâng cao hiệu quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn, với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; quán triệt phương châm hành động “Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tinh gọn, hiệu quả; tăng tốc, bứt phá”. Đổi mới phương pháp làm việc theo hướng sâu sát cơ sở, giảm hội họp không cần thiết, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm điều hành thông suốt.

2. Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt dự toán; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên chi đầu tư phát triển. Phân bổ vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; ưu tiên các công trình thiết yếu và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế hộ, hợp tác xã; hỗ trợ người dân về vốn, giống, kỹ thuật; từng bước cơ cấu lại kinh tế

gắn với chuyển đổi số, kinh tế xanh.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp thực tiễn.

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, phù hợp năng lực; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng quản lý, kỹ năng số. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm; thực hiện đánh giá cán bộ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; từng bước xây dựng môi trường làm việc điện tử. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dữ liệu. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các bộ phận.

6. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội. Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công.

7. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách, tài sản công. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

8. Giữ vững quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và Nhân dân trong đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

## **V. KIẾN NGHỊ**

### **1. Kính đề nghị các cơ quan Trung ương**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp, ủy quyền, bảo đảm rõ ràng, đồng bộ, thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm hoàn thiện và triển khai đồng bộ cơ chế tiền lương theo vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với tính chất, khối lượng và mức độ phức tạp của công việc tại cấp xã, nhất là trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với nhiều nhiệm vụ được phân cấp, chuyển giao từ thành phố, huyện cũ về xã.

- Có hướng dẫn cụ thể về quản lý, sắp xếp, xử lý tài sản công, đặc biệt là các trụ sở dôi dư; cơ chế giao, cho thuê, chuyển đổi công năng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương

## **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố và các sở ngành**

- Có phương án bố trí, sắp xếp, điều động, tăng cường cán bộ, công chức có chuyên môn phù hợp cho cấp xã, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, xây dựng, tài nguyên, môi trường, công nghệ thông tin,...

- Tiếp tục tuyển dụng, bổ sung biên chế theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, nhất là đối với các lĩnh vực thuộc các phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội. Ngoài ra cần nghiên cứu bổ sung biên chế cho Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế xã, nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực, quá tải công việc tại cấp xã hiện nay.

- Có cơ chế tiền lương, phụ cấp phù hợp đối với các vị trí kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, nhằm tạo động lực, khuyến khích cán bộ, công chức yên tâm công tác, nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ.

- Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, kịp thời, sát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi mô hình. Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp của xã Hà Tây *(Có các biểu mẫu gửi kèm theo)*./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã, TT HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Tâm**